

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBV21B1** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02067** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **ĐTPH dịch hại cây trồng**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1		Hệ số 2		ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTBV0130	Nguyễn Phát Học	25/07/2006	8	8.5			9.5		9.0
2	21BTBV0132	Trịnh Quốc Hùng	29/08/2006	8.5	9.0			10.0		9.5
3	21BTBV0133	Nguyễn Chấn Hưng	16/07/2006	8.5	9.0			8.0		8.3
4	21BTBV0134	Võ Hoàng Huy	12/11/1999	8.5	9.0			10.0		9.5
5	21BTBV0135	Lương Nhĩ Khang	16/07/2006	8	9.0			9.5		9.2
6	21BTBV0137	Nguyễn Thị Thảo Ngân	22/03/2002	8	8.5			10.0		9.3
7	21BTBV0138	Phạm Thành Ngoan	10/09/2003	8	9.0			7.0		7.7
8	21BTBV0141	Đặng Văn Quang	21/11/2006	8.5	9.0			9.5		9.2
9	21BTBV0142	Trần Gia Thắng	22/12/2006	7.5	8.5			9.0		8.7
10	21BTBV0144	Nguyễn Thanh Trọng	22/05/1995	8.5	9.0			10.0		9.5
11	21BTBV0145	Trần Minh Trọng	18/05/2004	8	9.0			9.0		8.9
12	21BTBV0333	Đoàn Thanh Phúc	10/10/2005	8.5	9.0			8.5		8.6
13	21BTBV0586	Chau Sóc Cuoi	10/04/2003	8	8.5			9.0		8.7

Châu Đốc, ngày 8 tháng 2 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Huỳnh Kim Tiên